Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Càng Long
Ngày ký: 31-08-2021 09:53:53 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77 /KH-UBND	*Càng Long, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Càng Long giai đoạn 2021 - 2025

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

1. Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

2. Việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh đối với lĩnh vực công nghệ thông tin cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hoạt động phát triển ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương. Hiện tại hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ cải cách hành chính, phục vụ cung cấp trao đổi thông tin với người dân cơ bản đáp ứng yêu cầu và được triển khai áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn. Trong thời gian tới, tiếp tục nghiên cứu, rà soát và ban hành hệ thống văn bản nhằm bổ sung, hoàn thiện các quy định về triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Trên 90% công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước được trang bị máy vi tính; đề nghị cấp chứng thư số cho tổ chức; chứng thư số cá nhân phục vụ ký số văn bản điện tử, ký số hồ sơ giao dịch với Bảo hiểm xã hội huyện, Chi Cục Thuế huyện, Kho bạc Nhà nước huyện.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước đã kết nối đến mạng LAN của các cơ quan, đơn vị với máy tính trong các cơ quan nhà nước đã kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Sử dụng hệ thống mạng dùng riêng của tỉnh (sử dụng nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước) kết nối các cơ quan đảng, nhà nước làm kênh truyền nền tảng phục vụ triển khai sử dụng các ứng dụng công nghệ

thông tin dùng chung của tỉnh trên môi trường an toàn; 100% mạng LAN của các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn được trang bị thiết bị bảo mật.

4. Sử dụng Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tập trung tại Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, năng lực hệ thống đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh, gồm:

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử của UBND huyện.
- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của Huyện ủy.
- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của UBND huyện.
- Hệ thống Cổng dịch vụ công (iGate) của UBND huyện.
- Hệ thống ISO điện tử của UBND huyện.
- Hệ thống xác thực tập trung của UBND huyện.
- Hệ thống hội nghị truyền hình của UBND huyện,
- Hệ thống trục liên thông văn bản của UBND huyện.
- Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức của UBND huyện.
- Cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên của Ban Dân vận Huyện ủy,
- Hệ thống xác thực kết nối liên thông của UBND huyện.
- Hệ thống giám sát trung tâm dữ liệu của UBND huyện.
- Hệ thống quản lý hộ kinh doanh của UBND huyện.
- Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã,

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

1. Phối hợp với Sở Thông tin – Truyền thông tỉnh thử nghiệm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối với trục liên thông quốc gia (NGSP). Các dịch vụ tích hợp, chia sẻ qua LGSP gồm: Hệ thống quản lý hồ sơ địa chính ViLIS; phần mềm lý lịch tư pháp; quản lý hộ tịch; hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia; hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách; hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; hệ thống đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến; cơ sở dữ liệu về bảo hiểm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam,...

2. Sử dụng nền tảng thanh toán trực tuyến vào Cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến gồm: Nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh, nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia.

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ của cơ quan nhà nước

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành - iOffice: Triển khai đến cấp huyện, cấp xã, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; tích hợp liên thông với trục liên thông văn bản quốc gia.

- Hệ thống Thư điện tử công vụ qua đó góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

- Hệ thống hội nghị truyền hình: Năng lực đáp ứng điểm cầu họp đồng thời gồm: 01 điểm cầu huyện và 14 điểm cầu xã, thị trấn.

- Hệ thống ISO điện tử của huyện: Áp dụng tại Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Hệ thống thông tin báo cáo: Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội huyện đã triển khai đến xã, thị trấn.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực ngành

- Lĩnh vực giáo dục: Xây dựng cơ sở dữ liệu về học sinh, giáo viên trên địa bàn huyện, tích hợp các hệ thống thông tin quản lý giáo dục như: Hệ thống quản lý hồ sơ, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, hệ thống quản lý giáo viên, hệ thống quản lý trang thiết bị, hệ thống quản lý thư viện điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống quản lý thi, tuyển sinh các cấp và các trang thông tin thành phần của phòng giáo dục, trang chuyên đề cung cấp thông tin.

- Lĩnh vực y tế: Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào việc điều hành và chuyên môn hóa các nghiệp vụ giúp nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh ngày càng tăng của người dân trong khu vực, từng bước hiện đại hóa ngành y tế. Triển khai ứng dụng quản lý khám chữa bệnh cho các cơ sở khám chữa bệnh, ứng dụng Quản lý y tế cơ sở cho phòng khám đa khoa khu vực, các trạm y tế xã và hệ thống đã được kết nối liên thông với Cổng dữ liệu y tế của Bộ Y tế và Cổng giám định bảo hiểm y tế quốc gia; triển khai thí điểm hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở y tế; triển khai các ứng dụng chuyên ngành.

- Lĩnh vực tài chính: Quản lý quỹ lương, quản lý chế độ chính sách, quản lý dự án đầu tư, phần mềm thẩm định xét duyệt quyết toán ngân sách theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, quản lý cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, quản lý tài chính - điều hành - quyết toán ngân sách.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: sử dụng dữ liệu quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh; hệ thống quản lý hồ sơ địa chính, hệ thống quản lý và cung cấp metadata dữ liệu không gian ngành tài nguyên và môi trường; hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp xã; hệ thống quản lý và cung cấp metadata dữ liệu không gian ngành tài nguyên và môi trường. Website chuyên đề cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường tỉnh Trà Vinh (Web GIS). Các phần mềm quản lý kho hồ sơ địa chính; MicroStation - Môi trường đồ họa làm nền để chạy các phần mềm ứng dụng trong bộ phần mềm MAPPING OFFICE; FAMIS - Phần mềm tích hợp cho đo vẽ và bản đồ địa chính; MapInfo, ArcGis (xây dựng các bản đồ đất, bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng,...); hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp xã; hệ thống tích hợp phục vụ cải cách hành chính ngành tài nguyên và môi trường.

- Lĩnh vực giao thông vận tải: phối hợp với cấp tỉnh hỗ trợ xây dựng và vận hành website cho các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin do các cấp triển khai: Hệ thống báo cáo thống kê trực tuyến ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, ứng dụng phần mềm dự tính dự báo PPDMS

(sâu bệnh trên cây trồng), VNFISHBASE (cơ sở dữ liệu ngành thủy sản); bản đồ số hóa hệ thống thủy lợi. Hiện tại, phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thí điểm ứng dụng truy xuất nguồn gốc và sàn thương mại điện tử nông sản trên địa bàn huyện.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân doanh nghiệp

- Trang tin điện tử huyện: Duy trì hệ thống 01 cổng chính, kịp thời đăng tải thông tin kinh tế - xã hội, hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, nhà nước.

- Sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh (iGate): Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức 3; mức 4).

- Sử dụng Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh: Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của huyện; thông tin chủ trương, chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu quảng bá sản phẩm liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

Tất cả các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã đều có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin; hàng năm, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin được tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản trị, đảm bảo an toàn thông tin; cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn khai thác các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai các dự án, nhiệm vụ, kế hoạch công nghệ thông tin sẽ được xác định cụ thể khi các dự án, chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch được phê duyệt và phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của cơ quan, địa phương.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện Xây dựng kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn huyện Càng Long giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Phấn đấu đến năm 2025, Càng Long cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- 100% công chức, viên chức được trang bị máy vi tính, kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng và có cài đặt phần mềm diệt và phòng chống virus; 100% cơ quan kết nối internet bằng cáp quang (FTTH, Leased Line).

- 100% cơ quan hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý đúng theo kế hoạch được duyệt và tuân thủ quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

2. Về ứng dụng công nghệ thông tin

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ:

+ Đảm bảo tổ chức sử dụng đồng bộ, có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, tuân thủ quy trình nghiệp vụ được cấp thẩm quyền ban hành.

+ Trên 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 75% số cuộc họp (họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền) có đại biểu từ 02 cấp hành chính trở lên (tỉnh - huyện; tỉnh - huyện - xã; tỉnh - xã, huyện - xã) được tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

+ 75% số cuộc họp tập trung (họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền) áp dụng hình thức họp không giấy (sử dụng tài liệu điện tử, không in tài liệu giấy).

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ 100% thủ tục hành chính (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, trong đó tối thiểu 70% dịch vụ có hồ sơ nộp trực tuyến; tối thiểu 60% hồ sơ được nộp bằng hình thức trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận. 100% dịch vụ công (mức độ 3, 4) phổ biến của huyện, xã, thị trấn liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công của huyện (gồm hệ thống thông tin một cửa điện tử) được xác thực điện tử, tối thiểu 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực, định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của huyện.

3. Về đảm bảo an toàn thông tin

- 100% cơ quan nhà nước triển khai giải pháp an toàn thông tin theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

- 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

4. Về nguồn nhân lực

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

5. Về chuyển đổi số một số lĩnh vực ưu tiên

- Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Kế hoạch số 169-KH/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

+ Hình thành các hệ thống trang trại nông nghiệp thông minh thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

+ Đảm bảo các hoạt động giám sát, quản lý, khai thác sử dụng và xử lý giám sát, dự tính dự báo, nắm bắt tình hình sâu bệnh trên một số loại cây trồng, truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm,....

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

+ 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và giảng dạy.

+ Số hóa tài liệu, giáo trình giảng dạy, tạo ngân hàng câu hỏi, đề thi chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

+ Phối hợp với Tỉnh hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu tài nguyên và môi trường và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp

+ Tăng cường thực hiện chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả và đồng bộ, tăng tính kết nối thông tin đa ngành, hướng đến thực hiện công khai minh bạch thông tin tài nguyên và môi trường theo đúng quy định của pháp luật, tăng cường khả năng cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp nhằm hướng đến mục tiêu chuyển đổi số thực hiện chính quyền điện tử.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Rà soát hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm phát huy vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo triển khai, tổ chức sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ trong cải cách hành chính, trách nhiệm của cán bộ, công chức viên chức trong đổi mới lề lối, phương thức làm việc đảm bảo chủ yếu thực hiện qua mạng.

- Ban hành các quy định, quy chế tổ chức triển khai, quản lý, vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp tăng cường tham gia góp ý, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, sử dụng các dịch vụ, tiện ích trực tuyến của tỉnh, huyện

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị, phần mềm, dịch vụ,... nâng cấp hệ thống thông tin tại cơ quan nhà nước đảm bảo về năng lực lưu trữ, năng lực vận hành, bảo đảm an

toàn thông tin,... các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số.

- Sử dụng mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan nhà nước các cấp, đảm bảo tất cả máy tính của cơ quan nhà nước các cấp kết nối thông suốt với mạng truyền số liệu chuyên dùng qua thiết bị bảo mật đã được đầu tư; ưu tiên sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng làm mạng truyền dẫn chính phục vụ triển khai, vận hành, cung cấp dịch vụ các hệ thống công nghệ thông tin tại cơ quan nhà nước các cấp.

- Đảm bảo trang bị thiết bị (máy vi tính, máy in, máy scan,...) đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức khai thác các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

3. Phát triển các nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) đảm bảo phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với nhau và với các hệ thống thông tin của cơ quan ngoài huyện, tỉnh theo điều phối, hướng dẫn của sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành có liên quan.

- Sử dụng nền tảng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp cơ sở dữ liệu tại cơ quan nhà nước các cấp hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (gồm các loại dữ liệu: Người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính, danh mục dùng chung, hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, thông tin và truyền thông,...) sẵn sàng chia sẻ dữ liệu cho tất cả các hệ thống thông tin có liên quan qua LGSP của tỉnh.

4. Phát triển dữ liệu cho Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Sử dụng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh tích hợp thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp; đồng thời, từng bước tạo lập và cung cấp cơ sở dữ liệu mở phục vụ tổ chức, cá nhân.

- Sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; tổ chức số hóa và cập nhật đầy đủ hồ sơ, tài liệu vào các cơ sở dữ liệu thuộc trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Ưu tiên xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin các ngành, lĩnh vực gồm: giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp,...

- Sử dụng dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, hoạt động quản lý, phân tích, dự báo của cơ quan, tổ chức nhà nước; giao tiếp trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên các lĩnh vực. Ưu tiên xây dựng công cụ phục vụ tra cứu thông tin về thủ tục hành chính; phản ánh hiện trường, thông tin doanh nghiệp, thông tin kinh tế - xã hội, thông tin có liên quan trên các lĩnh vực y tế, giáo dục,tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, năng lượng tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp,..

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

+ Tổ chức thực hiện công tác lưu trữ tài liệu điện tử theo quy định tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025"; nghiêm túc thực

hiện phát hành văn bản điện tử có chữ ký số, không gửi văn bản giấy theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Rà soát, đảm bảo người có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ được trang bị chứng thư số cá nhân (thiết bị lưu khóa bí mật) để số hồ sơ, văn bản điện tử; tổ chức quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật đúng quy định.

+ Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh về triển khai, thuê và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình, mạng truyền số liệu chuyên dùng, phòng họp không giấy trên địa bàn huyện; ban hành danh mục các cuộc họp (họp, hội nghị tập huấn, tuyên truyền được tổ chức bằng hình thức trực tuyến, họp không giấy tờ, đảm bảo hàng năm đạt tối thiểu 75% số cuộc họp có đại biểu từ 02 cấp hành chính trở lên được tổ chức bằng hình thức trực tuyến, đạt tối thiểu 75% số cuộc họp tổ chức tập trung áp dụng hình thức họp không giấy (sử dụng tài liệu điện tử, không in tài liệu giấy phát cho đại biểu).

+ Kết nối thông suốt với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; tổ chức thực hiện báo cáo định kỳ qua hệ thống thông tin báo cáo của UBND các cấp theo quy định tại Nghị định số 09/2014/NĐ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ; có lộ trình chuyển dần từ báo cáo bằng văn bản.

+ Đẩy mạnh triển khai, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý ngành, lĩnh vực theo định hướng chung của tỉnh; đồng thời, rà soát nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống công nghệ thông tin đã được đầu tư đảm bảo yêu cầu tích hợp, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, Kho dữ liệu của tỉnh. Ưu tiên đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia,

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

+ Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện chức năng Cổng dịch vụ công của huyện hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành; tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 45/2020 ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Tiếp tục rà soát tái cấu trúc quy trình để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng theo chỉ đạo của Chính phủ; có biện pháp tuyên truyền, hỗ trợ phù hợp để tổ chức, cá nhân ưu tiên lựa chọn nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến.

+ Tiếp tục rà soát tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết từng thủ tục hành chính, quy trình giải quyết từng thủ tục hành chính liên thông, điều chỉnh quy trình điện tử phù hợp với quy trình giải quyết thủ tục hành chính, thủ tục hành chính liên thông làm cơ sở triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, tổ chức xây dựng, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin (trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ).

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện về Chuyển đổi số.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức các kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số; tập huấn chuyên sâu về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin.

IV. GIẢI PHÁP

1. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về sự cần thiết và tính cấp thiết của triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Bằng nhiều hình thức phù hợp đẩy mạnh triển khai các biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ, tiện ích Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiêu học.

- Đẩy mạnh xây dựng, phát triển các ứng dụng nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Áp dụng kiến trúc chính quyền điện tử trong công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích hỗ trợ đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công thông qua mạng bưu chính công cộng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số; giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ: Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực cho công nghệ thông tin

- Huy động nhiều nguồn vốn; ưu tiên bố trí vốn các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trọng điểm, nhất là các dự án cần triển khai đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ưu tiên áp dụng hình thức thuê dịch vụ cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Bảo đảm kinh phí: Nghiên cứu, xây dựng phương án bảo đảm kinh phí hàng năm tối thiểu 1% ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân huyện.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đến hết năm 2021

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước ở cả 2 cấp sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông với trục liên thông văn bản quốc gia; đảm bảo trên 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) dưới dạng điện tử; tối thiểu 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ Trung ương đến địa phương.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh và huyện, các hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, duy trì, phát triển nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh tới cấp xã.

- 100% các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh theo đánh giá hàng năm của Bộ, ngành Trung ương.

- Sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của huyện đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã. Cổng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo cung cấp giao diện cho các thiết bị di động, 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính, 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử, 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến, 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục rà soát, xác định và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (cấp độ 1, 2, 3) của các hệ thống thông tin của các cơ quan và hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn.

2. Từ năm 2021 đến năm 2025

- Sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh được xây dựng hoàn thiện theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, đáp ứng nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương.

- Cùng với tỉnh phát triển Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh tích hợp thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp.

- Rà soát, cập nhật và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (cấp độ 1, 2, 3) của các hệ thống thông tin của các cơ quan và hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn.

- Đào tạo, nâng cao và thống nhất nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước về Chương trình Chuyển đổi số (bao gồm 3 lĩnh vực: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số).

- Hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển Chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai các dự án, nhiệm vụ, kế hoạch công nghệ thông tin sẽ được xác định cụ thể khi các dự án, chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch được phê duyệt và phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của cơ quan, địa phương.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử

- Phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử các cấp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình công tác hoặc phụ trách.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ, dự án theo kế hoạch; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc.

2. Các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đạt chỉ tiêu, chất lượng, đúng tiến độ; báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc về Phòng Văn hóa – thông tin huyện tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị gương mẫu trong việc sử dụng chữ ký số cá nhân, xử lý hồ sơ công việc qua mạng (iOffice, iGate, hệ thống thông tin một cửa điện tử,...); tăng cường tổ chức họp bằng hình thức trực tuyến, họp không giấy.

Tổ chức sử dụng đồng bộ, có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong nội bộ, cung cấp thông tin, dịch vụ trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Đẩy mạnh triển khai các biện pháp tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân có liên quan biết, tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện tích trực tuyến của cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp.

- Hàng năm cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách; các phòng, ngành huyện, địa phương, căn cứ các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao, lập dự toán kinh phí gửi phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

3. Phòng Văn hóa – thông tin huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã tham mưu UBND huyện giải pháp xây dựng, phát triển, vận hành các nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số; làm đầu mối phối hợp, hỗ trợ các cơ quan kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh; đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số Make in Vietnam phục vụ triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo định hướng của chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thống và của tỉnh.

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện.

4. Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện:

- Chủ trì tham mưu danh mục các cuộc họp giữa UBND huyện với UBND các cấp bằng hình thức trực tuyến, họp không giấy.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – thông tin huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết hồ sơ hành chính qua Cổng dịch vụ công; tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo theo chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện:

- Phối hợp với phòng Văn hóa – thông tin huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện cải cách hành chính gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin. Kiểm tra việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2015 qua phần mềm ISO điện tử; Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ quan nhà nước các cấp áp dụng đồng bộ phần mềm ISO điện tử phục vụ công tác áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2015. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan nhà nước các cấp qua phần mềm ISO điện tử.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch, đề xuất phương án bảo đảm kinh phí hàng năm tối thiểu 1% ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

7. Trung tâm Văn hóa – thông tin và thể thao:

Phối hợp với cơ quan nhà nước các cấp tăng cường thực hiện các biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:
- Sở TTTT;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CNTT-CY;
- Lưu VT.

TM. UBND HUYỆN
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Công Tín